

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 443/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Bà Lê Thị Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Dũ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10 tháng 7 năm 2023 và quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông L và bà Ph chung sống vợ chồng năm 2011, đăng ký kết hôn năm 2014, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn gia đình, do bà Ph đi làm công ty và ở trọ tại thành phố M Th, tỉnh Tiền Giang, bà Ph có quan hệ tình cảm với người khác nên ít khi về nhà. Đến tháng 5 năm 2023 bà Ph dẫn hai con bỏ nhà đi không sống chung với Ông L. Hiện nay bà Ph chung sống như vợ chồng với người khác, nên Ông L yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Ông L trình bày Ông L và bà Ph không có con chung. Nhưng quá trình chung sống Ông L và bà Ph có thỏa thuận lập khai sinh cho 02 con riêng

của bà Ph là Nguyễn Trọng N sinh ngày 05/3/2011 và Nguyễn Thị Th sinh ngày 14/10/2007 là con chung của Ông L và bà Ph, để giúp 02 cháu có giấy khai sinh để đi học. Hiện nay 02 cháu sống với bà Ph. Ông L yêu cầu giao 02 con cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, Ông L không cấp dưỡng nuôi con. Ông L và bà Ph không có tài sản chung.

* Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Ph vắng mặt không có lời trình bày.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn L. Ông L được ly hôn bà Lê Thị Ph. Về con, giao 02 con chung Nguyễn Trọng N sinh ngày 05/3/2011 và Nguyễn Thị Th sinh ngày 14/10/2007 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Thị Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Ph.

[1] Về hôn nhân, ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Ph tự nguyện kết hôn, được UBND xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 22/10/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như Ông L trình bày, nên Ông L yêu cầu giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập bà Ph nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng bà không đến, cũng không gởi cho Tòa án ý kiến của bà Ph về việc Ông L yêu cầu ly hôn, cho thấy bà Ph không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của Ông L.

[2] Về nuôi con chung, tại phiên tòa Ông L xác định Ông L và bà Ph không có con chung. Bà Ph vắng mặt không ý kiến về con chung. Tuy nhiên, theo Giấy khai sinh (Bản sao) do UBND xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang lập số 615/GKS-BS ngày 06/8/2020 ghi họ và tên cha của Nguyễn Trọng N là ông Nguyễn Văn L; Tại Trích lục khai sinh (Bản sao) số 431/2018/TLKS-BS ngày 05/6/2018 do UBND xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang lập có ghi họ và tên cha của Nguyễn Thị Th là ông Nguyễn Văn L. Qua xác minh ở địa phương được biết hiện nay bà Ph trực tiếp nuôi 02 con. Ông L yêu cầu giao 02 con cho bà Ph nuôi dưỡng, Ông L không cấp dưỡng nuôi con vì Ông L là người cao tuổi, không có thu nhập. Bà Ph không có ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi

con. Theo quy định Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ông L. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi bà Ph có yêu cầu về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Án phí sơ thẩm: Ông L là người cao tuổi, được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Ph.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng N sinh ngày 05/3/2011, Nguyễn Thị Th sinh ngày 14/10/2007 cho bà Lê Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông L được nhận lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0028881 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Tân Phước, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tâm

Lê Thị Ngọc Thúy

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Lệ

Phan Thanh Hoàng

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tâm

Nguyễn Văn Vui

Trần Văn Dũng

